TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương

2. Bà Quách Thị Thu Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Cao Hoài Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện U , tỉnh Kiên Giang (có mặt);

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thuý K, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp B, xã Vĩnh Bình B, huyện V, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2022, bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Cao Hoài Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị K cưới nhau vào năm 2020, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cự cải, bất hòa dẫn đến không thể chung sống

được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 06/2022 cho đến nay. Nay anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị K.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và không nợ ai, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hồ Thuý K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của anh Đ về mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Xác định không có tài sản chung và không nợ ai, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đ, chị K chung sống với nhau vào năm 2020, anh chị chung sống là tự nguyện và không vị phạm các điều kiện cấm kết hôn, quá trình chung sống không đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Nay có mâu thuẫn và anh Đ yêu cầu ly hôn với chị K nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Cao Hoài Đ và chị Hồ Thuý K.

[3] *Về con chung:* Anh Đ, chị K không có con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có tài sản chung, xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Đ là nguyên đơn phải chịu án phí là

300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 57, của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Cao Hoài Đ và bà Hồ Thuý K.

2- Về con chung: Anh Đ, chị K không có con chung.

3- Về án phí sơ thẩm: Anh Cao Hoài Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003915 ngày 05/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; anh Đ đã nộp đủ án phí.

4- Nguyên đơn anh Đ, bị đơn chị K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng